

Số: 969/SVHTTDL-QLVHGD

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 09 năm 2022

HƯỚNG DẪN

Thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành “Một số chỉ tiêu xã nông thôn mới và Một số chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Tuyên Quang” giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/03/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025;

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025 cụ thể, như sau:

A. ĐỐI VỚI BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI

I. Tiêu chí số 06 về cơ sở vật chất văn hóa

Căn cứ thực hiện

- Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL, ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã;

- Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL, ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của nhà văn hóa - khu thể thao thôn;

- Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn;

- Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở Văn hóa, cơ sở Y tế, cơ sở Giáo dục và Đào tạo, cơ sở thể dục thể thao;

- Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/03/2022 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành “*Một số chỉ tiêu xã nông thôn mới và Một số chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Tuyên Quang*” giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành “*Tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Tuyên Quang*” giai đoạn 2021 – 2025”;

1. Nội dung Tiêu chí 6.1 “Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã”

a) Về quy hoạch

- Địa điểm: Ở vị trí trung tâm đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận.

- Diện tích đất quy hoạch:

+ Khu hội trường nhà văn hóa đa năng: Tối thiểu từ 300m² trở lên đối với các xã, thị trấn và từ 200m² trở lên đối với các xã đặc biệt khó khăn.

+ Khu thể thao (chưa tính sân vận động): Tối thiểu từ 1.200m² trở lên đối với các xã, thị trấn và từ 500m² trở lên đối với các xã đặc biệt khó khăn.

+ Diện tích đất quy hoạch xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã được tính gộp là tổng diện tích các công trình văn hóa, thể thao trên địa bàn xã. Địa điểm công trình văn hóa, thể thao xã không nhất thiết phải nằm trên một vị trí.

b) Về quy mô xây dựng

- Hội trường đa năng: Từ 200 chỗ ngồi trở lên đối với các xã, thị trấn và từ 150 chỗ ngồi trở lên đối với các xã đặc biệt khó khăn.

- Phòng chức năng nhà văn hoá đa năng (hành chính; đọc sách, báo, thư viện; thông tin truyền thanh; câu lạc bộ hoặc tập các môn thể thao đơn giản) phải từ 04 phòng trở lên.

- Xây dựng các công trình thể thao theo quy định tại Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thể dục thể thao và tiêu chuẩn thiết kế xây dựng các công trình thể dục thể thao.

- Công trình phụ trợ Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã (nhà để xe, khu vệ sinh, vườn hoa, cổng, tường rào bảo vệ) đạt 80%.

2. Nội dung Tiêu chí 6.2 “Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định”

a) Mỗi xã có ít nhất 01 điểm vui chơi, giải trí độc lập cho người già và trẻ em. Trong trường hợp chưa có điều kiện đầu tư riêng biệt điểm vui chơi, giải trí và thể thao, có thể đặt trong khuôn viên của Trung tâm Văn hoá - Thể thao và phải có

trang thiết bị hoạt động phù hợp. Đồng thời, phải cam kết lộ trình đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho người già và trẻ em.

b) Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em.

c) Trong năm đảm bảo dành tối thiểu 30% thời gian sử dụng Trung tâm Văn hoá - Thể thao xã để tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi.

3. Chỉ tiêu 6.3 “Tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố (gọi chung là Khu dân cư) có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng” đạt 100% các thôn, bản

100% các thôn, bản, tổ dân phố phải có nhà văn hóa – khu thể thao thôn đảm bảo các điều kiện sinh hoạt

a) Về quy hoạch: ở vị trí trung tâm nơi tập trung đông dân cư, thuận lợi cho sinh hoạt của nhân dân

b) Về diện tích quy hoạch

- Diện tích nhà Văn hóa: Từ 200m² trở lên đối với các thôn, bản, tổ dân phố và từ 100m² trở lên đối với các thôn, bản ở xã đặc biệt khó khăn.

- Diện tích khu thể thao: Từ 300m² trở lên đối với các thôn, bản, tổ dân phố và từ 200m² trở lên đối với các thôn, bản ở xã đặc biệt khó khăn.

- Diện tích đất quy hoạch xây dựng Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn được tính gộp là tổng diện tích các công trình văn hóa, thể thao trên địa bàn thôn. Địa điểm công trình văn hóa, khu thể thao thôn không nhất thiết phải nằm trên cùng một vị trí.

c) Về Quy mô xây dựng

- Hội trường Nhà văn hóa: Từ 80 chỗ ngồi trở lên đối với các thôn, bản, tổ dân phố và từ 50 chỗ ngồi trở lên đối với các thôn, bản ở xã đặc biệt khó khăn.

- Sân khấu trong hội trường: Từ 25m² trở lên.

- Sân tập thể thao đơn giản: Từ 200m² trở lên.

- Công trình phụ trợ Nhà văn hóa - Khu thể thao (nhà để xe, khu vệ sinh, vườn hoa, cổng, tường rào bảo vệ): Đạt 80%.

- Có thể xây dựng công trình thể thao khác được quy định tại Nghị định số 112/2007/NĐ - CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thể dục, thể thao.

*** Lưu ý:** Trong trường hợp các căn cứ thực hiện của tiêu chí nêu trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo văn bản mới.

II. Tiêu chí số 16 về Văn hóa

Căn cứ thực hiện

- Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”;

- Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 01 năm 2011 về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang.

- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007;

- Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình;

- Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/03/2022 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành “*Một số chỉ tiêu xã nông thôn mới và Một số chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Tuyên Quang*” giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành *Tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Tuyên Quang*” giai đoạn 2021 - 2025;

1. Nội dung thực hiện tiêu chí Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới

- Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP phủ ngày 17/9/2018 của Chính quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”;

- Về Phòng chống bạo lực gia đình: Tại thời điểm xét công nhận về đích nông thôn mới (NTM), xã không để xảy ra các vụ bạo lực gia đình có tính chất nổi cộm; trên địa bàn xã xây dựng được mô hình Phòng chống bạo lực gia đình.

2. Yêu cầu: Phát huy vai trò tự quản cộng đồng thông qua thực hiện hương ước, quy ước; nhân rộng phát huy những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả. Đảm bảo nguyên tắc xét tặng danh hiệu văn hóa khách quan, công bằng, chính xác và công khai, thực hiện trên cơ sở tự nguyện đăng ký tham gia.

3. Các xã được công nhận nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, hằng năm phải có từ 80% trở lên số thôn, bản đạt danh hiệu văn hoá

Tiêu chí, thang điểm bình xét danh hiệu thực hiện theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ về xét tặng danh hiệu “*Gia đình văn hoá*”; “*Làng văn hóa*” “*Thôn văn hoá*”, “*Bản văn hoá*”, “*Tổ dân phố văn hoá*”.

B. ĐỐI VỚI BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

I. Nội dung tiêu chí 6.1 “Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên”:

1. Trung tâm Văn hoá - Thể thao xã và Nhà văn hoá - Khu thể thao thôn đạt chuẩn

a) Trung tâm Văn hoá - Thể thao xã:

- Được đầu tư xây dựng riêng biệt bên ngoài khu hành chính xã, đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận.

- Nội dung đánh giá Trung tâm Văn hoá - Thể thao xã đạt chuẩn theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL và Điều 1, Thông tư 05/2014/TT-BVHTTDL sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư 12/2010/TT-BVHTTDL và các văn bản liên quan khác, cụ thể:

+ Đối với công tác quy hoạch và quy mô xây dựng Trung tâm Văn hoá - Thể thao xã đảm bảo đạt theo nội dung tiêu chí 6.1 quy định đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới.

+ Một số nội dung đánh giá khác:

Tên tiêu chí thực hiện	Nội dung đánh giá Trung tâm Văn hoá - Thể thao xã đạt chuẩn
1. Về Trang thiết bị	- Trang thiết bị hội trường nhà văn hoá đa năng có đủ (bàn, ghế, giá, tủ, trang bị âm thanh, ánh sáng, thông gió, đài truyền thanh) đạt 80%. - Dụng cụ thể dục thể thao đảm bảo theo công trình thể dục thể thao và các môn thể thao của từng xã, đạt 80%.
2. Về Cán bộ quản lý	- Cán bộ quản lý: Có trình độ trung cấp về văn hóa, thể dục thể thao trở lên; được hưởng phụ cấp chuyên trách và bán chuyên trách. - Cán bộ nghiệp vụ có chuyên môn về văn hóa, thể thao; được hợp đồng và hưởng thù lao bán chuyên trách: Có cộng tác viên thường xuyên.
3. Về Kinh phí hoạt động thường xuyên	- Đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên, ổn định hàng năm. - Đảm bảo thù lao cho cán bộ chuyên trách và bán chuyên trách được quy định tại Thông tư liên tịch 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH, ngày 12/5/2010.
4. Hoạt động văn hóa, văn nghệ	- Tuyên truyền phục vụ chính trị: Tối thiểu 4 cuộc/năm. - Liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng: Tối thiểu 2 cuộc/năm. - Duy trì hoạt động thường xuyên các câu lạc bộ: Từ 3 câu lạc bộ trở lên. - Thư viện, phòng đọc sách, báo: Có hoạt động. - Hoạt động xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, nếp sống văn hóa, bảo tồn văn hóa dân tộc: Có hoạt động. - Thu hút nhân dân hưởng thụ và tham gia các hoạt động, sáng tạo văn hóa: Tối thiểu 20% trở lên/tổng số dân.

5. Hoạt động thể dục, thể thao	- Thi đấu thể thao: 04 cuộc/năm - Thu hút nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên: Tối thiểu 20% trở lên/tổng số dân.
6. Hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi	Dành tối thiểu 30% thời gian sử dụng trong năm để tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi.
7. Về công tác Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ	Chỉ đạo, hướng dẫn nhà văn hóa, khu thể thao thôn, bản hiện có: Đạt 100%.

* **Lưu ý:** Trong trường hợp các căn cứ thực hiện của tiêu chí nêu trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo văn bản mới.

b) Nhà văn hoá - Khu thể thao thôn đạt chuẩn

- Nhà văn hoá - Khu thể thao thôn được tu bổ, tôn tạo, xây mới đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, thể dục - thể thao của cộng đồng dân cư.

- Nội dung đánh giá Nhà văn hoá - Khu thể thao thôn đạt chuẩn theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL và Điều 1, Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL và các văn bản liên quan khác, cụ thể:

+ Đối với diện tích quy hoạch, quy mô xây dựng Nhà Văn hoá - Khu thể thao thôn đảm bảo đạt theo tiêu chí 6.3 quy định đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới.

+ Một số nội dung đánh giá khác:

Tên tiêu chí	Nội dung đánh giá Nhà văn hoá - Khu thể thao thôn đạt chuẩn
1. Về Trang thiết bị	- Trang bị của hội trường nhà văn hóa (bộ trang âm; bộ trang trí, khánh tiết; bàn ghế phục vụ sinh hoạt; tủ sách, ảnh tuyên truyền phục vụ thiếu nhi; bản tin nội quy hoạt động; một số nhạc cụ phổ thông, truyền thống phù hợp với địa phương) đạt 80%. - Dụng cụ thể thao: Một số dụng cụ thể thao phổ thông và dụng cụ thể thao truyền thống phù hợp với phong trào thể thao quần chúng ở địa phương; có các dụng cụ thể thao tối thiểu.
2. Về Cán bộ quản lý	- Cán bộ quản lý: Có trình độ chuyên môn (qua lớp bồi

	dưỡng nghiệp vụ). - Chế độ thù lao: Hưởng thù lao theo công việc.
3. Về Kinh phí hoạt động thường xuyên	- Ngân sách địa phương hỗ trợ: Tỷ lệ cụ thể do địa phương quy định. - Kinh phí do nhân dân đóng góp và xã hội hóa: Tỷ lệ cụ thể do địa phương quy định.
4. Hoạt động văn hóa, văn nghệ	Hoạt động văn hóa văn nghệ thường xuyên: Đạt 30% trở lên/tổng số dân.
5. Hoạt động thể dục, thể thao	Hoạt động thể dục, thể thao thường xuyên: Đạt 15% trở lên/tổng số dân.
6. Hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi	Hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí phục vụ trẻ em: Đạt 20% thời gian hoạt động.

* Trong trường hợp các căn cứ thực hiện của tiêu chí nêu trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo văn bản mới.

2. Về lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng

Có 50% các điểm cộng cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời

3. Về tổ chức các loại hình hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên

- Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao thực hiện theo khoản 6, 7, 8 Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đối với hoạt động thư viện:

+ Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân đạt tối thiểu 1.500 lượt/năm trở lên đối với các xã

+ Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân đạt tối thiểu 500 lượt/năm trở lên đối với các xã đặc biệt khó khăn.

II. Nội dung tiêu chí 6.2 “Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy đúng giá trị quy định”:

1. Di sản văn hóa trên địa bàn xã được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa:

- Luật Di sản văn hóa (năm 2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (năm 2009) (Các điều: 17, 18, 20, 21, 22, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 41, 42, 43, 45);

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (Nghị định số 98/2010/NĐ-CP);

- Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2017 quy định về bảo vệ và quản lý Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam (Nghị định số 109/2017/NĐ-CP);

- Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (Nghị định số 166/2018/NĐ-CP);

- Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL);

- Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh (Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL);

- Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL).

2. Tại thời điểm xét công nhận nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã không để xảy ra các hiện tượng xâm phạm di tích lịch sử văn hoá và danh lam thắng cảnh. Thực hiện việc trùng tu, tôn tạo di tích theo quy định của pháp luật.

III. Nội dung chỉ tiêu 6.3 “Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới”:

1. Đạt 15% trở lên tổng số thôn, bản...(sau đây gọi chung là Khu dân cư) văn hoá được tặng Giấy khen Khu dân cư văn hoá. Đạt 15% trở lên tổng số Gia đình văn hoá được tặng Giấy khen Gia đình văn hoá.

2. Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn văn hoá”, “Bản văn hoá”, “Tổ dân phố văn hoá” (gọi chung là danh hiệu Khu dân cư văn hoá) thực hiện Nghị định số 122/2018/NĐ-CP.

IV. Nội dung tiêu chí 13.7 “Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội”:

1. Xây dựng chuyên mục du lịch của xã trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc website riêng quảng bá du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội (nếu là địa phương có phát triển du lịch).

2. Thông tin về các điểm du lịch của xã được thường xuyên cập nhật trên chuyên mục du lịch hoặc website du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội.

C. ĐỐI VỚI BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU

1. Căn cứ thực hiện:

Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025

2. Nội dung đánh giá tiêu chí về Văn hoá - Du lịch thuộc ngành phụ trách:

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Ghi chú
1	Có kế hoạch tuyên truyền và tổ chức thực hiện các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao cấp xã tại những ngày lễ lớn trong năm	Đạt	
2	Tỷ lệ các thôn có câu lạc bộ Văn hoá, văn nghệ quần chúng hoạt động thường xuyên	$\geq 90\%$	
3	Có điểm du lịch nông thôn hoạt động hiệu theo quy định	≥ 1	

D. ĐỐI VỚI BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

I. Nội dung tiêu chí 5.2 “Trung tâm văn hoá thể thao đạt chuẩn, có nhiều hoạt động kết nối với xã”

1. Trung tâm Văn hoá - Thể thao đạt chuẩn

a) Quy hoạch đất tại vị trí trung tâm đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận.

b) Diện tích sử dụng: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí Trung tâm Văn hoá – Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (Thông tư 11/2010/TT-BVHTTDL).

c) Quy mô xây dựng và trang thiết bị hoạt động: Thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL.

2. Có nhiều hoạt động kết nối với xã

a) Tổ chức các hoạt động thực hiện theo quy định tại khoản 7, Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL.

b) Thư viện được đảm bảo nguồn lực cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức các hoạt động phát triển văn hoá đọc trong cộng đồng và có khả năng kết nối, liên thông mạng lưới thư viện của tỉnh.

* Trong trường hợp Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo văn bản mới.

3. Các di sản văn hoá truyền thống trên địa bàn được bảo tồn và phát huy giá trị có hiệu quả.

4. Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.

a) Xây dựng chuyên mục du lịch trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện hoặc website riêng quảng bá du lịch của huyện hoặc fanpage du lịch của huyện trên mạng xã hội.

b) Thông tin về điểm du lịch của huyện được thường xuyên cập nhật trên chuyên mục du lịch hoặc website du lịch của huyện hoặc fanpage du lịch của huyện trên mạng xã hội.

c) Chuyên mục du lịch/website du lịch của huyện có kết nối với website du lịch của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch cấp tỉnh.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu liên quan đến Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng VH&TT các huyện, thành phố;
- Phòng: QLTT, QLVH&GD;
- Lưu: VT (Thủy).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ma Thị Thao